

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

ĐÀO THỊ LIỄU

**CHÍNH SÁCH VĂN HÓA ĐỐI VỚI NGHỆ NHÂN
QUAN HỌ Ở TỈNH BẮC NINH**

**TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
(Khóa 2018 - 2020)**

Hà Nội, 2020

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Thị Phương Thảo

Phản biện 1: PGS.TS. Bùi Hoài Sơn

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Hữu Thức

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 03 tháng 9 năm 2020

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Quan họ là một loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian có lối chơi và lời ca rất độc đáo. Đây là một tổ chức sinh hoạt tinh thần của quần chúng lao động, có sự lựa chọn kỹ về tài, sắc và được trau dồi công phu về nghệ thuật, có tính kỷ luật chặt chẽ về sinh hoạt cộng đồng. Từ lâu sinh hoạt Quan họ được đánh giá là một loại hình nghệ thuật đạt tới trình độ cao về nghệ thuật diễn xướng, nghệ thuật lời ca và nghệ thuật âm nhạc được thể hiện ở vẻ đẹp hiện hữu, kết tinh từ những nét đẹp ngàn đời của văn hóa vùng Kinh Bắc. Với những giá trị tiêu biểu về nghệ thuật diễn xướng, phong cách ứng xử văn hóa, ngôn từ và trang phục truyền thống, dân ca quan họ Bắc Ninh đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào ngày 30/09/2009.

Đề DCQH được như ngày hôm nay thì trước tiên phải kể đến công lao to lớn của những người nghệ nhân dân gian đã có công trong việc gìn giữ, bảo tồn những giá trị DSVHQH trong đời sống văn hóa cộng đồng và quảng bá đến với bạn bè quốc tế. Mặc dù tỉnh Bắc Ninh đã có chính sách ưu đãi dành cho nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, tuy nhiên việc triển khai còn nhiều bất cập, chưa theo kịp những yêu cầu của đời sống xã hội. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang diễn ra mạnh mẽ ở tỉnh Bắc Ninh và xu thế toàn cầu hóa cũng là một trong những nguyên nhân tác động đến nhận thức của một bộ phận người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ trong việc gìn giữ vốn di sản quý báu của dân tộc. Là một cán bộ làm việc tại Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh, tôi luôn tâm huyết làm thế nào để DSVHQH không bị mai một, thất truyền và có sức lan tỏa mạnh mẽ trong đời sống cộng đồng. Từ những lý do trên, tôi lựa chọn đề tài ***“Chính sách văn hóa đối với nghệ nhân quan họ tỉnh Bắc Ninh”*** làm luận văn tốt nghiệp với mong muốn đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình để gìn giữ, quảng bá DCQH Bắc Ninh đến với đông đảo công chúng trong cả nước và du khách quốc tế.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Từ trước đến nay đã có nhiều công, đề tài nghiên cứu, bài viết chuyên khảo về tục lệ, tính chất, đặc điểm của DCQH Bắc Ninh cũng như thực trạng bảo tồn, phát huy giá trị DCQH Bắc Ninh. Trong đó phải kể đến một số công trình nghiên cứu như sau:

- Các công trình sách nghiên cứu về nghệ nhân quan họ, nguồn gốc, lịch sử phát triển QH như: Nguyễn Chí Bền (2012), *Dân ca quan họ Bắc Ninh, di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại*, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội; Trần Minh Chính (2000), *Nghệ nhân quan họ làng Viêm Xá*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội; Nhiều tác giả (2006), *Không gian văn hóa quan họ Bắc Ninh* -

Bảo tồn và phát huy, Viện Văn hóa Thông tin và Sở Văn hóa Thông tin Bắc Ninh; ...

- Các bài viết chuyên khảo về nghệ nhân QH và môi trường diễn xướng, tiêu biểu một số tác giả: Lê Danh Khiêm (2006), “*Bảo tồn và phát triển quan họ - những chặng đường đã qua*”, Tạp chí Di sản văn hóa, số 3, tr.56-63; Bùi Quang Thanh (2015), “*Từ môi trường xuất thân của nghệ nhân quan họ*”, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 374, tr.16-19; Bùi Quang Thanh (2015), “*Quan họ và nghệ nhân quan họ với quan hệ làng xã và môi sinh văn hóa*”, Tạp chí Di sản văn hóa, số 2, tr.72-76; Bùi Quang Thanh, Nguyễn Thị Nhàn (2015), “*Nghệ nhân và chính sách đối với nghệ nhân ở một số nước trên thế giới*”, Tạp chí Văn hóa học, số 3, tr. 24-31, 42.

Về mặt lý luận, các công trình, bài viết nghiên cứu đã hệ thống hóa được cơ sở lý luận như: Khái niệm quan họ, nghệ nhân quan họ, diễn xướng, văn hóa vùng. Đồng thời, nhận diện về quan điểm, khái niệm ở một số nước trên thế giới và Việt Nam đối với hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị DSVHPVT, trong đó có DSVHQH Bắc Ninh.

Về mặt thực tiễn, các công trình, bài viết nghiên cứu đã khái quát đầy đủ về lịch sử hình thành và phát triển của DCQH. Chỉ ra các mối quan hệ giữa phong tục, tập quán, truyền thống văn hoá với cách thức tổ chức sinh hoạt VHQH và mối quan hệ giao lưu và ảnh hưởng giữa các làng QH gốc. Một số công trình còn đi sâu nghiên cứu về tục lệ, lề lối, tính chất, đặc điểm lời ca, âm nhạc, mối quan hệ giữa lời ca và âm nhạc QH. Trong đó, một số học giả, nhà nghiên cứu đã nêu bật vai trò của các liền anh, liền chị trong việc giữ gìn, trao truyền DCQH cho các thế hệ kế cận.

Có thể nói, các công trình nghiên cứu của những tác giả trước đây chỉ tập trung chủ yếu nhận diện về đặc điểm âm nhạc và các làn điệu DCQH, cũng như lề lối sinh hoạt VHQH gắn với truyền thuyết, di tích, lễ hội truyền thống chưa đi sâu nghiên cứu về “*Chính sách văn hóa đối với nghệ nhân quan họ ở tỉnh Bắc Ninh*”. Vì vậy, học viên bước đầu nghiên cứu vấn đề này và triển khai làm đề tài luận văn tốt nghiệp.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn đi sâu nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực tiễn việc thực hiện cơ chế, chính sách của Nhà nước và tỉnh Bắc Ninh đối với nghệ nhân Quan họ Bắc Ninh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn được xác định với những nội dung cụ thể như sau:

- Đánh giá thực trạng công tác triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách đối với nghệ nhân QH Bắc Ninh.

- Đánh giá sự tác động của cơ chế, chính sách đối với đời sống, sinh hoạt văn hóa đối với nghệ nhân QH Bắc Ninh.

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu, luận văn đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện chính sách đối với nghệ nhân QH Bắc Ninh.

- Đề xuất định hướng, giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với NNQH ở tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Việc ban hành và thực hiện cơ chế, chính sách dành cho nghệ nhân QH ở tỉnh Bắc Ninh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Tập trung nghiên cứu việc thực hiện chính sách đối với nghệ nhân QH ở tỉnh Bắc Ninh.

- Về thời gian: Nội dung nghiên cứu được xác định từ năm 2009 đến nay. Đây là thời gian DCQH Bắc Ninh đã được UNESCO công nhận là DSVHPVT đại diện nhân loại.

- Về nội dung: Nghiên cứu các vấn đề về cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với nghệ nhân QH ở tỉnh Bắc Ninh.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Thực hiện trên cơ sở nguồn tư liệu đã được tập hợp, tiến hành chọn lọc và nghiên cứu những tài liệu liên quan phục vụ cho đề tài.

- Phương pháp điền dã, khảo sát: Thực hiện phỏng vấn bảng hỏi đối với các nghệ nhân QH; các liên anh, liên chị QH tại CLBDCQH ở các làng quan họ gốc và làng quan họ thực hành.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: Tổng hợp, phân tích số liệu sơ cấp và thứ cấp để nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với nghệ nhân QH Bắc Ninh.

6. Những đóng góp của Luận văn

- Về mặt lý luận: Góp phần hệ thống hóa các quan điểm, khái niệm liên quan đến cơ chế, chính sách đối với nghệ nhân quan họ.

- Về mặt thực tiễn: Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo bổ ích đối với cán bộ quản lý văn hóa ở địa phương.

7. Bố cục của Luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn gồm có 03 chương:

Chương 1: Khái quát về chính sách văn hóa đối với nghệ nhân và tổng quan về nghệ nhân quan họ Bắc Ninh.

Chương 2. Thực trạng chính sách văn hóa đối với nghệ nhân quan họ Bắc Ninh.

Chương 3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách văn hóa đối với nghệ nhân quan họ Bắc Ninh.

Chương 1

KHÁI QUÁT VỀ CHÍNH SÁCH VĂN HÓA ĐỐI VỚI NGHỆ NHÂN VÀ TỔNG QUAN VỀ NGHỆ NHÂN QUAN HỌ BẮC NINH

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Chính sách văn hóa

Chính sách được hiểu là: Những quy định chung để hướng dẫn tư duy, hành động khi đưa ra quyết định trong các lĩnh vực cơ bản của tổ chức. Chính sách còn thể hiện các quan điểm, giá trị của tổ chức nhằm giải quyết các vấn đề có tính thường xuyên lặp lại.

1.1.2. Nghệ nhân

Nghệ nhân là để chỉ những người giỏi một lĩnh vực nghệ nghiệp cụ thể và được cộng đồng công nhận. Người đó có công bảo tồn, truyền dạy, phát huy giá trị tri thức đang nắm giữ trong đời sống.

1.1.3. Nghệ nhân quan họ

Nghệ nhân QH là các liền anh, liền chị có nghề “chơi quan họ”, hoặc thường xuyên thực hành “trình diễn quan họ” và được cộng đồng công nhận. Họ có vai trò to lớn trong việc gìn giữ, bảo tồn, trao truyền và phát huy giá trị VHQH trong đời sống. Cũng có thể hiểu NNQH là một danh hiệu phong cho những người có công gìn giữ, trao truyền DCQH trong đời sống. Đây là cơ sở pháp lý để Đảng và Nhà nước ghi nhận những người có công lao to lớn trong việc bảo tồn, phát huy giá trị DSVHPVT truyền thống của dân tộc.

1.2. Cấu trúc và phân loại chính sách văn hóa

1.2.1. Cấu trúc

Theo Nguyễn Hữu Thức trong tập “Chính sách văn hóa ở Việt Nam – Tài liệu dành cho học viên cao học ngành Quản lý văn hóa” đã nêu 4 thể chế cơ bản của chính sách văn hóa, bao gồm: Thể chế pháp luật đối với hoạt động văn hóa; Thể chế xây dựng bộ máy quản lý nhà nước đối với hoạt động văn hóa; Thể chế ngân sách cho hoạt động văn hóa; Thể chế xây dựng cơ sở hạ tầng sự nghiệp văn hóa.

1.2.2. Phân loại chính sách văn hóa

Phân theo cấp quản lý hành chính, gồm: Chính sách văn hóa ở Trung ương; Chính sách văn hóa ở địa phương.

Phân theo tính chất, gồm: Chính sách văn hóa vĩ mô; Chính sách văn hóa vi mô.

Phân theo đặc điểm: Chính sách văn hóa ở tầm vĩ mô; Chính sách văn hóa ở từng lĩnh vực; Chính sách văn hóa ở từng địa bàn.

Phân theo các lĩnh vực văn hóa, gồm: Chính sách văn hóa đối với di sản văn hóa; Chính sách văn hóa đối với xây dựng đời sống văn hóa; Chính sách văn hóa đối với xuất bản; Chính sách văn hóa đối với điện ảnh.

1.3. Các văn bản pháp lý

1.3.1. Chính sách của Nhà nước đối với nghệ nhân quan họ

Nghệ nhân là những người nắm giữ những giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống, ngành nghề thủ công truyền thống và được UNESCO trân trọng gọi là báu vật nhân văn sống. Nghị định số: 62/2014/NĐ-CP, ngày 25/06/2014 của Chính phủ ra đời là nhằm ghi nhận công lao to lớn của những nghệ nhân có công gìn giữ, trao truyền, quảng bá DSVH truyền thống của dân tộc. Nghị định có 05 Chương, 18 Điều quy định rõ về tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu NNND, NNƯT.

Một số Nghị định của Chính phủ ban hành những năm gần đây là cơ sở pháp lý quan trọng để các tỉnh trên cả nước vận dụng triển khai vào thực tiễn bảo tồn, phát huy giá trị DSVHPVT của địa phương mình. Đồng thời nhằm tôn vinh, khuyến khích nghệ nhân đem hết tâm huyết của mình để gìn giữ, quảng bá, trao truyền những tinh hoa DSVH truyền thống của dân tộc cho các thế hệ mai sau.

1.3.2. Chính sách của tỉnh Bắc Ninh đối với nghệ nhân quan họ

Từ khi DCQH Bắc Ninh được UNESCO công nhận là DSVHPVT của nhân loại, tỉnh Bắc Ninh đã chú trọng thực hiện nhiều chương trình, giải pháp để gìn giữ và phát huy giá trị DSVHQH trong đời sống. Trong đó phải kể đến việc ban hành Quyết định số: 40/2015/QĐ-UBND, ngày 17/12/2015 và Quyết định số: 47/2015/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh nhằm ghi nhận công lao đóng góp của nghệ nhân DSVHPVT cũng như các quy định về chế độ đãi ngộ đối với họ.

1.4. Tổng quan về nghệ nhân quan họ Bắc Ninh

1.4.1. Khái quát tỉnh Bắc Ninh

Bắc Ninh là tỉnh thuộc đồng bằng và nằm trong vùng kinh tế, có tổng dân số là 1.247.500 người, GRDP đạt 187.200 tỷ đồng (tương ứng với 8,1303 tỷ USD), GRDP bình quân đầu người đạt 150,1 triệu đồng (tương ứng với 6.519 USD), tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 10,60%.

1.4.2. Đặc điểm đội ngũ nghệ nhân quan họ Bắc Ninh

Theo tài liệu của Sở VH,TT&DL tỉnh Bắc Ninh, hình thức sinh hoạt VHQH gồm những người “chơi QH” được tổ chức theo giới tính, gọi là (bọn QH nam và bọn QH nữ). Mỗi bọn thường có từ 4 - 5 thành viên gọi là liên anh hay liên chị, trong số các liên anh liên chị thì tùy theo sự tôn trọng

của các thành viên mà gọi nhau theo thứ bậc như anh Hai, chị Hai cho đến anh Năm, chị Năm.

1.4.3. Vai trò của nghệ nhân trong việc bảo tồn dân ca quan họ

Theo số liệu thống kê của Sở VH,TT&DL, tỉnh Bắc Ninh hiện có 71 nghệ nhân và 05 NNƯT. Với số lượng đông đảo các nghệ nhân QH như hiện nay cho thấy chính sách của tỉnh Bắc Ninh dành cho hoạt động bảo tồn, phát huy DSVHQH đang phát huy hiệu quả, bên cạnh đó phải kể đến sự đóng góp không nhỏ của những người nghệ nhân trong việc gìn giữ, trao truyền DSVHQH cho các thế hệ mai sau.

Nghệ nhân QH còn giữ vai trò rất quan trọng, là người bảo tồn các giá trị của VHQH từ đời này sang đời khác, đảm bảo cho QH và hát QH không bị mai một.

Nghệ nhân QH có vai trò to lớn trong việc truyền nghề nói chung, đào tạo các diễn viên QH nói riêng.

1.4.4. Vai trò của chính sách văn hóa đối nghệ nhân quan họ Bắc Ninh

Từ khi DCQH được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, tỉnh Bắc Ninh đã ban hành nhiều chính sách thể hiện sự quan tâm, ghi nhận công lao đóng góp của nghệ nhân quan họ và tôn vinh họ bằng danh hiệu cao quý của nhà nước, chính sách đã động viên tinh thần các nghệ nhân, tạo cảm hứng để họ thực hiện bảo tồn, phát huy DSVHQH..

Tỉnh Bắc Ninh cũng đã mở rộng các hình thức truyền dạy trong cộng đồng và đưa QH vào chương trình giảng dạy chính thức của trường học. Xây dựng không gian diễn xướng QH kết hợp với việc tu bổ tôn tạo quần thể di tích lịch sử thủy tổ văn hóa đưa vào sử dụng, tiếp tục triển khai xây dựng nhà chứa QH ở nhiều địa phương. tỉnh Bắc Ninh cũng đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá VHQH với nhiều hình thức phong phú ở trong nước và ngoài nước.

Tiểu kết

Tại chương 1, học viên đã giới thiệu một số quan điểm, khái niệm chuyên ngành như: Khái niệm chính sách văn hóa, khái niệm nghệ nhân, khái niệm nghệ nhân QH. Đây là cơ sở khoa học để học viên vận dụng vào đối tượng nghiên cứu với tư cách là chủ thể thực hành văn hóa phi vật thể. Để hiểu sâu hơn về chính sách văn hóa ở Việt Nam đối với nghệ nhân, học viên đã giới thiệu khái quát về cấu trúc văn hóa ở Việt Nam và trên thế giới để biết được các phương tiện thực hành mục tiêu như thế nào.

Tiến hành phân loại chính sách văn hóa để áp dụng vào đối tượng nghiên cứu bao gồm chính sách văn hóa ở Trung ương, chính sách văn hóa ở địa phương; Chính sách văn hóa vĩ mô, chính sách văn hóa vi mô, chính sách văn hóa ở từng lĩnh vực, chính sách văn hóa ở từng địa bàn; Chính

sách văn hóa đối với di sản văn hóa, chính sách văn hóa đối với xây dựng đời sống văn hóa, chính sách văn hóa đối với xuất bản, chính sách văn hóa đối với điện ảnh; Chính sách văn hóa theo Nghị quyết TW 5 khóa VIII.

Chương 2

THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH VĂN HÓA ĐỐI VỚI NGHỆ NHÂN QUAN HỌ TỈNH BẮC NINH

2.1. Chủ thể quản lý và cơ chế phối hợp

2.1.1. Chủ thể quản lý nhà nước

- Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh là cơ quan quản lý cao nhất của tỉnh có chức năng quản lý các Sở, ban ngành trực thuộc tỉnh, đồng thời cũng là nơi ban hành các văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh là đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Phòng VH-TT trực thuộc UBND huyện/thành phố là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn và hỗ trợ cá nhân xây dựng, hoàn thiện hồ sơ theo Nghị định số 123/2014/ND-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “NN”, “NNND”, “NNUT”.

- Ban Văn hóa – xã hội trực thuộc UBND xã/phường/thị trấn có nhiệm vụ xem xét, xác nhận tính chính xác của hồ sơ do cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “NN”, “NNND”, “NNUT” trong lĩnh vực DSVHPVT.

2.1.2. Sự tham gia của cộng đồng trong việc thực hiện chính sách đối với nghệ nhân

Từ khi DCQH được UNESCO công nhận là DSVHPVT đại diện nhân loại, Thủ tướng Chính phủ và tỉnh Bắc Ninh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ nghệ nhân trong lĩnh vực DSVHPVT, trong đó có nghệ nhân QH.

Về phương diện thực thi chính sách: Cộng đồng dân cư tại các làng quan họ gốc và làng quan họ thực hành đã tích cực đóng góp về nguồn nhân lực, vật lực để tu bổ, tôn tạo các hạng mục di tích, quần thể đích gắn với không gian sinh hoạt VHQH.

Về phương diện hoàn thiện cơ chế, chính sách: Cộng đồng người dân tại các làng quan họ gốc và làng quan họ thực hành đã có trách nhiệm đóng góp ý kiến của mình trong các cuộc họp thường niên tại cơ sở về việc thực hiện chủ chương, chính sách của Nhà nước đối với hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị DSVHQH trong đời sống.

2.1.3. Cơ chế phối hợp

Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đoàn thể, các cấp, các ngành nhằm nâng cao công tác thực hiện những chính sách đối với NNQH để

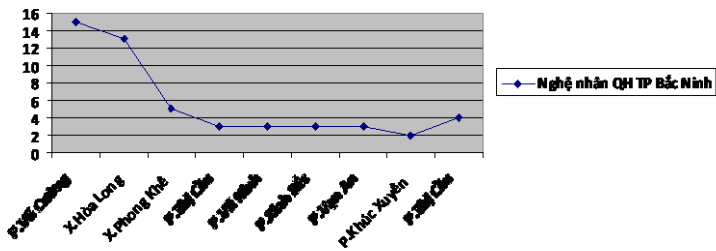
giúp họ phát huy khả năng, tài năng vốn có để trao truyền cho những thế hệ mai sau. Bên cạnh đó, cũng giúp cho việc nâng cao về chuyên môn ca hát những làn điệu DCQH cổ, góp phần gìn giữ và phát huy giá trị DSVHPVT truyền thống của dân tộc.

2.2. Thực trạng đội ngũ nghệ nhân quan họ tỉnh Bắc Ninh

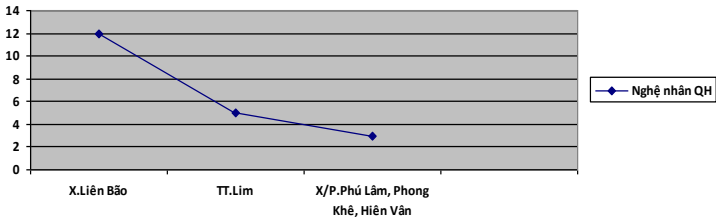
2.2.1. Nghệ nhân quan họ theo địa giới hành chính

Theo Quyết định số: 446/QĐ-UBND, ngày 09/04/2010 và Quyết định số: 75/QĐ-UBND ngày 02/02/2018, tỉnh Bắc Ninh có tổng số 71 người được vinh danh nghệ nhân QH. Trong đó, thành phố Bắc Ninh có 51 nghệ nhân, chiếm 71,8%; huyện Tiên Du có 20 nghệ nhân, chiếm 28,2%.

BIỂU ĐỒ SỐ 1: NGHỆ NHÂN QUAN HỌ THÀNH PHỐ BẮC NINH

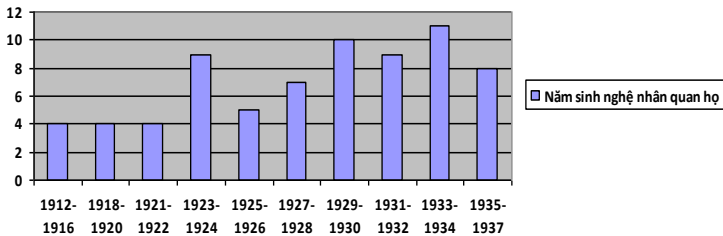


BIỂU ĐỒ SỐ 2: NGHỆ NHÂN QUAN HỌ HUYỆN TIÊN DU

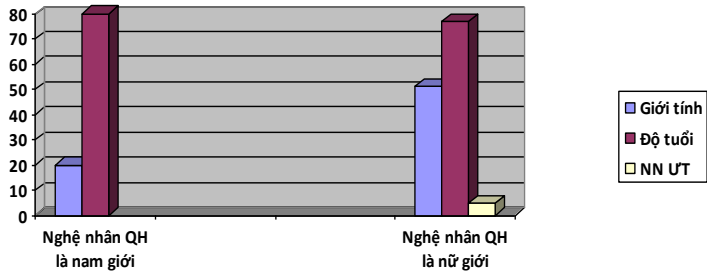


2.2.2. Nghệ nhân theo độ tuổi và giới tính

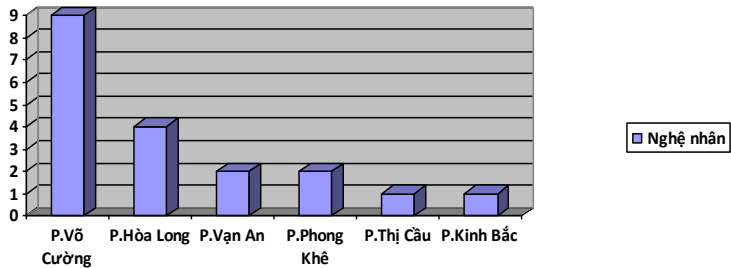
BIỂU ĐỒ SỐ 3: NĂM SINH CỦA NGHỆ NHÂN QUAN HỌ



BIỂU ĐỒ SỐ 4: GIỚI TÍNH VÀ ĐỘ TUỔI NGHỆ NHÂN QUAN HỌ



BIỂU ĐỒ SỐ 5: NGHỆ NHÂN QUAN HỌ ĐÃ MẤT TỪ NĂM 2011-2019



2.2.

3. Nghệ nhân quan họ với thực hành di sản quan họ

Để đánh giá thực trạng thực hành di sản và đời sống sinh hoạt văn hóa của nghệ nhân QH, đề tài xây dựng 100 phiếu bảng hỏi các nghệ nhân và những người tham gia sinh hoạt tại CLBDCQH tỉnh Bắc Ninh. Sau khi phân tích, xử lý số liệu cho kết quả nghiên cứu như sau:

- Hoạt động truyền dạy, quảng bá DSVHQH:

Bảng tổng hợp số liệu 1

I	HOẠT ĐỘNG TRUYỀN DẠY, QUẢNG BÁ DSVHQH						
	Nội dung câu hỏi	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không tham gia	
		Số phiếu	Tỷ lệ%	Số phiếu	Tỷ lệ%	Số phiếu	Tỷ lệ%
01.	Tham gia hoạt động truyền dạy QH tại nhà trường?	16	16	16	16	68	68
02.	Tham gia truyền dạy QH tại Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh?	12	12	4	0,4	84	84
03.	Tham gia hoạt động truyền dạy QH tại các CLB?	46	46	26	26	28	28
04.	Tham gia sinh hoạt CLB QH tại địa phương?	88	88	12	12	0	0

I	HOẠT ĐỘNG TRUYỀN DẠY, QUẢNG BÁ DSVHQH						
	Nội dung câu hỏi	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không tham gia	
		Số phiếu	Tỷ lệ%	Số phiếu	Tỷ lệ%	Số phiếu	Tỷ lệ%
05.	Tham gia các hoạt động nghệ thuật QH do tỉnh Bắc Ninh tổ chức?	40	40	35	35	25	25
06.	Tham gia các hoạt động nghệ thuật QH do địa phương tổ chức?	85	85	9	0,9	6	0.6

- Những yếu tố tác động đến đời sống của nghệ nhân quan họ:

II	NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐỜI SỐNG NGHỆ NHÂN QUAN HỌ						
	Nội dung câu hỏi	Đúng		Đúng một phần		Không đúng	
		Số phiếu	Tỷ lệ%	Số phiếu	Tỷ lệ%	Số phiếu	Tỷ lệ%
01.	Điều kiện kinh tế gia đình có ảnh hưởng đến niềm đam mê hát QH?	13	13	33	33	54	54
02.	Điều kiện kinh tế gia đình có ảnh hưởng đến tham gia các hoạt động sinh hoạt VHQH truyền thống?	17	17	32	32	51	51
03.	Tình trạng tuổi cao, sức yếu có làm ảnh hưởng đến niềm đam mê hát QH, hoặc tham gia sinh hoạt VHQH?	7	0,7	41	41	52	52
04.	Sự phát triển các hình thức giải trí như hiện nay có tác động tiêu cực đến nhận thức người dân về gìn giữ các giá trị DSVHQH?	18	18	35	35	47	47
05.	Số lượng nghệ nhân QH là nam giới ít hơn nữ giới, phần lớn tuổi cao sức yếu có làm ảnh hưởng đến bảo tồn, phát huy giá trị VHQH?	27	27	30	30	43	43
06.	Việc truyền dạy QH cho thế hệ trẻ như hiện nay có đáp ứng yêu cầu gìn giữ, phát huy giá trị DSVHQH?	60	60	24	24	16	16
07.	Cơ sở vật chất ở địa phương như: nhà chứa, nhà văn hóa, CLB có đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt VHQH?	37	37	21	21	42	42

2.3. Hoạt động quản lý thực hiện chính sách đối với nghệ nhân quan họ

2.3.1. Quy trình xét tặng danh hiệu nghệ nhân quan họ

* Hội đồng xét tặng danh hiệu

Nhiệm vụ: Tổ chức việc xét tặng đảm bảo chất lượng, thời gian và đúng quy định của pháp luật; Xét chọn cá nhân có đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bắc

Ninh; Công bố kết quả xét chọn và bản tóm tắt thành tích của các cá nhân được xét chọn để lấy ý kiến nhân dân; Hoàn chỉnh hồ sơ xét tặng, trình Hội đồng cấp có thẩm quyền xem xét quyết định; Xem xét, giải quyết các kiến nghị liên quan tới việc xét tặng.

*** Thành phần của Hội đồng**

Hội đồng cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, có từ 11 đến 13 thành viên, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo UBND tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở VH,TT&DL; Các ủy viên là đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan; Cơ quan Thường trực của Hội đồng cấp tỉnh là Sở VH,TT&DL. Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của UBND tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của Sở VH,TT&DL.

*** Các bước triển khai thực hiện**

Các bước thực hiện xét tặng danh hiệu NN trong lĩnh vực DSVHPVT nói chung, NNQH Bắc Ninh nói riêng theo trình tự như sau:

Ủy ban Nhân dân xã: Hướng dẫn việc khai hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ của các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu theo Khoản 1, Điều 10 Quy chế “Xét tặng danh hiệu nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bắc Ninh”.

Hội đồng cấp huyện: Tiếp nhận, kiểm tra về tính chính xác, hợp lệ, đầy đủ của các giấy tờ, tài liệu có trong hồ sơ do UBND cấp xã gửi. Gửi hồ sơ đề nghị xét tặng đến các thành viên của Hội đồng cấp huyện và tổ chức cuộc họp của Hội đồng để xét chọn. Thông báo công khai kết quả xét chọn và bản tóm tắt thành tích của các cá nhân được xét chọn trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện để lấy ý kiến nhân dân trong thời gian 10 ngày làm việc. Gửi văn bản báo cáo kết quả xét chọn của Hội đồng cấp huyện cùng với 02 (hai) bộ hồ sơ đến Hội đồng chuyên ngành của Sở VH,TT&DL theo thời gian quy định. Thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn đến UBND xã, phường, thị trấn và các cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị.

Hội đồng cấp tỉnh: Tiếp nhận và thẩm định về tính chính xác, hợp lệ, đầy đủ của giấy tờ, tài liệu có trong hồ sơ do Hội đồng chuyên ngành của Sở VH,TT&DL. Gửi hồ sơ đề nghị xét tặng đến các thành viên của Hội đồng cấp tỉnh và tổ chức cuộc họp của Hội đồng để xét chọn. Thông báo công khai kết quả xét chọn trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh để lấy ý kiến nhân dân trong thời gian 10 ngày làm việc. Gửi văn bản báo cáo kết quả xét chọn của Hội đồng cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định phong tặng danh hiệu Nghệ nhân. Gửi Quyết định phong tặng danh hiệu của Chủ tịch UBND tỉnh đến cơ quan thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng của tỉnh theo thời gian quy định trong kế hoạch.

2.3.2. *Hướng dẫn, tuyên truyền thực hiện chính sách đối với nghệ nhân quan họ*

Từ khi DCQH được UNESCO công nhận là DSVHPVT đại diện của nhân loại, tỉnh Bắc Ninh đã tích cực triển khai các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị DCQH trong đời sống.

Tỉnh Bắc Ninh cũng đã chỉ đạo Sở VH,TT&DL Bắc Ninh phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện nhiều đề án, dự án, chương trình nhằm bảo tồn và phát huy giá trị DCQH Bắc Ninh, trong đó chú trọng đặc biệt vào 3 lĩnh vực chính là phục hồi, sưu tầm và tư liệu hóa; truyền dạy; quảng bá, phát huy.

Công tác quảng bá DCQH được đẩy mạnh từ việc quảng bá QH trên pa-nô, áp phích cho đến xây dựng website riêng về QH.

Có thể nói từ khi DCQH được vinh danh đến nay, tỉnh Bắc Ninh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền địa phương và toàn thể người dân trong cộng đồng có ý thức gìn giữ DSVH dân tộc.

III HƯỚNG DẪN, TUYÊN TRUYỀN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGHỆ NHÂN QUAN HỌ							
	Nội dung câu hỏi	Thực hiện tốt		Có thực hiện, nhưng chưa hiệu quả		Chưa thực hiện	
		Số phiếu	Tỷ lệ%	Số phiếu	Tỷ lệ%	Số phiếu	Tỷ lệ%
01.	Công tác tuyên truyền vai trò, nghĩa vụ của nghệ nhân trong việc gìn giữ, bảo vệ DSVHQH?	39	39	39	39	22	22
02.	Hoạt động quảng bá QH nhằm thu hút các nguồn lực xã hội tham gia bảo tồn, phát huy DSVHQH?	44	44	39	39	17	17
03.	Từ khi QH Bắc Ninh được UNESCO vinh danh, các cấp chính quyền có khen thưởng, động viên nghệ nhân có công gìn giữ DSVHQH?	24	24	56	56	20	20
04.	Công tác tuyên truyền thu hút nguồn lực xã hội nhằm hỗ trợ nâng cao đời sống nghệ nhân QH?	32	32	46	46	22	22
05.	Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc gìn giữ và phát huy DSVHQH?	14	14	37	37	49	49

2.3.3. *Thực hiện chính sách xét tặng danh hiệu nghệ nhân quan họ*

Để công việc xét tặng danh hiệu NNQH cho những người có đủ tiêu chuẩn, tỉnh Bắc Ninh đã chỉ đạo Hội đồng xét duyệt tuân thủ theo nguyên

tắc: Chỉ thực hiện một lần cho một người, không có hình thức truy tặng. Việc xét tặng cho những người có công phải khách quan, đúng quy trình, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai và công bằng. Những trường hợp đặc biệt phải do Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh xem xét quyết định.

Những NNQH sau khi được tỉnh Bắc Ninh phong tặng danh hiệu, ngoài việc được hưởng mức tiền thưởng và chế độ đãi ngộ theo quy định của tỉnh còn được mời tham gia trong các hoạt động khoa học, như hội thảo, xuất bản, triển lãm, biểu diễn, giao lưu văn hóa.

IV THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN QUAN HỌ							
TT	Nội dung câu hỏi	Rất tốt		Thực hiện, nhưng chưa hiệu quả		Cần điều chỉnh lại cho phù hợp	
		Số phiếu	Tỷ lệ%	Số phiếu	Tỷ lệ%	Số phiếu	Tỷ lệ%
01.	Đánh giá về chính sách của tỉnh Bắc Ninh dành cho nghệ nhân?	44	44	11	11	45	45
02.	Đánh giá quy trình xét tặng danh hiệu nghệ nhân của tỉnh BN?	22	22	19	19	59	59
03.	Đánh giá điều kiện xét tặng danh hiệu nghệ nhân của tỉnh BN?	24	24	13	13	63	63
04.	Đánh giá nội dung xét tặng danh hiệu nghệ nhân của tỉnh BN?	27	27	16	16	57	57
05.	Đánh giá hoạt động của Hội đồng xét tặng danh hiệu nghệ nhân QH?	25	25	19	19	66	56
06.	Đánh giá công tác tham mưu của chính quyền địa phương, ngành VH đối với tỉnh Bắc Ninh nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách dành cho nghệ nhân?	24	24	60	60	16	16

2.3.4. Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với nghệ nhân quan họ

Tính đến thời điểm hiện nay, tỉnh Bắc Ninh có tổng số 71 NNQH, 519 CLBDCQH thực hành và 140 CLBDCQH. Để duy trì được hoạt động bảo tồn, quảng bá DCQH đến với công chúng trong nước và quốc tế, tỉnh Bắc Ninh nỗ lực triển khai nhiều hoạt động chương trình, dự án hỗ trợ NN và các CLBDCQH thực hành. Bên cạnh đó, tỉnh Bắc Ninh đã chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đối với nghệ nhân QH và các liên anh, liên chị tại các làng QH gốc và làng QH thực hành trong và ngoài tỉnh.

V	THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGHỆ NHÂN QUAN HỌ								
	Nội dung câu hỏi	Rất tốt		Còn nhiều bất cập		Cần điều chỉnh lại cho phù hợp		Chưa quan tâm đúng mức	
		Số phiếu	Tỷ lệ%	Số phiếu	Tỷ lệ%	Số phiếu	Tỷ lệ%	Số phiếu	Tỷ lệ%
01.	Chế độ đãi ngộ của tỉnh Bắc Ninh dành cho nghệ nhân?	85	85	5	0,5	10	10	0	0
02.	Chế độ đãi ngộ đối với nghệ nhân tích cực gìn giữ, truyền dạy cho thế hệ trẻ?	66	66	14	14	16	16	4	0,4
03.	Chính sách của ngành VH, chính quyền địa phương đối với nghệ nhân sau khi được vinh danh?	52	52	0	0	38	38	10	10
04.	Thái độ ứng xử của chính quyền địa phương và cộng đồng đối với nghệ nhân sau khi được vinh danh?	54	54	0	0	0	0	46	46

2.3.5. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với nghệ nhân quan họ

Trong thời gian qua, Sở VH,TT&DL đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo tồn, phát huy giá trị DSVHQH, tuy nhiên trong quá trình triển khai vào thực tiễn không tránh khỏi những mâu thuẫn, chông chéo, bất cập, không còn phù hợp cần phải sửa đổi, bổ sung, ban hành mới.

Sở VH,TT&DL tỉnh Bắc Ninh giao cho Thanh tra Sở phối hợp với phòng Quản lý Di sản Văn hóa lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động bảo tồn DSVHQH theo các tiêu chí như: Danh mục văn bản còn hiệu lực; danh mục văn bản còn hiệu lực nhưng có mâu thuẫn, chông chéo, không phù hợp với thực tiễn cần sửa đổi, bổ sung.

Về công tác triển khai các văn bản nhà nước, Sở VH,TT&DL tỉnh Bắc Ninh giao cho các phòng chức năng phối hợp với phòng VH&TT cấp huyện/thành phố kiểm tra, giám sát việc thực chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với NNQH có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

2.4. Đánh giá chung về chính sách đối với nghệ nhân quan họ Bắc Ninh

2.4.1. Kết quả đạt được

Thứ nhất, tỉnh Bắc Ninh đã phong tặng 71 NN và 05 NNƯT. Các nghệ nhân được UBND tỉnh công nhận được tặng tiền thưởng một lần 5.000,000 đồng và được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng một lần mức lương cơ sở.

Thứ hai, những năm trước đây tỉnh Bắc Ninh đã xét tặng đợt một cho các NNQH trước năm 1945, tuy nhiên đến nay các NNQH đã tuổi cao, sức yếu nên vốn kiến thức và khả năng truyền dạy cho con cháu không được nhiều, do đó trong lần xét tặng năm 2018, tỉnh đã chú trọng hướng tới thế hệ những nghệ nhân kế cận trẻ kế thừa những nghệ nhân đi trước.

Thứ ba, tỉnh Bắc Ninh đã trú trọng tăng cường các hoạt động truyền dạy DCQH Bắc Ninh trong cộng đồng và hệ thống các trường học, phát huy những nét đẹp văn hóa, lối chơi truyền thống, lối trình diễn QH đến các thế hệ trẻ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2.4.2. Hạn chế

Thứ nhất, từ khi DCQH Bắc Ninh được công nhận là DSVHPVT đại diện nhân loại, tỉnh Bắc Ninh đã xét tặng được 71 nghệ nhân, trong đó có 05 NNUT, tuy nhiên với số lượng nghệ nhân được vinh danh phần lớn tuổi cao sức yếu đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc truyền dạy cho thế hệ trẻ.

Thứ hai, việc vinh danh NNQH là nhằm thể hiện sự trọng thị của cộng đồng đối với những người cống hiến, đóng góp công sức của mình để bảo tồn DCQH Bắc Ninh.

Thứ ba, thực tế hiện nay cho thấy phần lớn các huyện/thành phố của tỉnh Bắc Ninh đều có làng QH gốc, hoặc làng QH thực hành, cùng với số lượng hàng nghìn hội viên tham gia.

Tiêu kết

Tại chương 2, học viên đã giới thiệu khái quát về thực trạng NNQH theo địa giới hành chính, độ tuổi và giới tính. Phân tích, đánh giá công tác thực thi chính sách hỗ trợ đối với NNQH ở tỉnh Bắc Ninh, trình bày quy trình xét tặng danh hiệu NNQH, công tác phối hợp triển khai thực hiện chính sách xét tặng danh hiệu NNQH, hỗ trợ các NNQH có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đặc biệt là những thành tựu nổi bật của tỉnh Bắc Ninh thời gian vừa qua là tổ chức phong tặng được 71 NN, trong đó có 5 NNUT.

Để bảo tồn và quảng bá rộng rãi DCQH trong đời sống, tỉnh Bắc Ninh có chính sách khuyến khích phát triển các làng QH thực hành tại các địa phương, đồng thời trao bằng công nhận cho 44 làng QH gốc.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VĂN HÓA ĐỐI VỚI NGHỆ NHÂN QUAN HỌ BẮC NINH

3.1. Những yếu tố tác động đến chính sách dành cho nghệ nhân

3.1.1. Các yếu tố thuận lợi

Yếu tố chính trị: Ngay sau khi DCQH Bắc Ninh được UNESCO công nhận là DSVHPVT đại diện của nhân loại, Đảng bộ chính quyền tỉnh Bắc Ninh xác định một số biện pháp bảo vệ DSVHQH.

Yếu tố kinh tế: Những năm gần đây, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh liên tục có mức tăng trưởng cao, thu hút nhiều dòng vốn nước ngoài đầu tư phát triển hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ.

Yếu tố văn hóa: Bắc Ninh là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, nơi đây còn lưu giữ được nhiều DSVHVT và DSVHPVT đặc biệt có giá trị về mặt lịch sử, văn hóa và khoa học.

Yếu tố xã hội: Môi trường tự nhiên và môi trường xã hội của tỉnh Bắc Ninh không ngừng được cải thiện đã thúc đẩy các hoạt động sinh hoạt VHQH phát triển.

3.1.2. Các yếu tố khó khăn

Yếu tố chính trị: Từ khi DCQH Bắc Ninh được UNESCO công nhận là DSVHPVT của nhân loại, việc triển khai thực hiện ở địa phương còn nơi này, nơi kia làm chưa tới, chưa thực sự quan tâm đúng mức và chưa khuyến khích các nghệ nhân cống hiến công sức của mình để gìn giữ, truyền dạy DSVHQH cho các thế hệ kế tiếp.

Yếu tố kinh tế: Theo điều tra, khảo sát cho thấy phần lớn các nghệ nhân QH của tỉnh Bắc Ninh đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp là chính.

Yếu tố văn hóa: Đây là vùng VH cổ có giá trị hay những bản thân VH rất rộng và nhiều lĩnh vực, có nhiều loại hình sinh hoạt VH để mọi người vui chơi.

Yếu tố xã hội: Về cơ bản là môi trường các cấp chính quyền lãnh mạnh đã nuôi dưỡng cho các nghệ nhân. Nhưng trong bối cảnh kinh tế thị trường như bây giờ hô hào nhau làm giàu và sinh hoạt VHQH là để cho vui thôi chứ không làm giàu được, bản thân nghệ nhân cũng không thể sống được, nếu cứ đắm đuối với QH thì sẽ không ổn định trong khi đó người khác làm giàu theo nhiều cách, cống hiến cho nghệ thuật khó có thể giàu được.

3.2. Định hướng xây dựng và thực hiện chính sách đối với nghệ nhân quan họ Bắc Ninh

Thứ nhất, tiếp tục giữ gìn và lưu truyền cho các thế hệ mai sau những giá trị đặc sắc về phong tục, tập quán tốt đẹp, lề lối sinh hoạt VHQH.

Thứ hai, Tổ chức các hoạt động giao lưu VHQH với các DSVHPVT của Việt Nam đã được UNESCO vinh danh.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế, chính sách tôn vinh, đãi ngộ nghệ nhân, nhất là những nghệ nhân được phong tặng “Báu vật nhân văn sống” ở các làng QH gốc.

Thứ tư, tiếp tục thực hiện chương trình giảng dạy DCQH trong hệ thống các trường THPT, THCS, tiểu học, mầm non trên địa bàn tỉnh.

Thứ năm, phát huy vai trò của các nghệ nhân đã được phong tặng tham gia truyền dạy DCQH, phát huy vai trò của nhà trường trong việc giảng dạy DCQH, phát huy vai trò của cộng đồng trong việc phục hồi tập quán xã hội, tín ngưỡng và các lễ hội liên quan đến DCQH.

Thứ sáu, bổ sung xây dựng thêm 06 nhà chứa Quan họ (ngoài 08 nhà chứa đã được phê duyệt đầu tư xây dựng đến năm 2020).

Thứ bảy, thành lập hiệp hội nghệ nhân QH Bắc Ninh trên cơ sở các CLBDCQH tại các làng QH gốc và xây dựng chương trình hoạt động cho hiệp hội nhằm đóng vai trò tích cực trong việc gìn giữ, truyền dạy, quảng bá DSVHQH đến với công chúng và bạn bè quốc tế.

3.3. Một số giải pháp

3.3.1. Nâng cao nhận thức

*** *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh***

Cần nhận thức đúng đắn về những khó khăn, thách thức trong công tác bảo vệ, gìn giữ DSVHPVT trong tình hình hiện nay để chủ động tham mưu cho tỉnh Bắc Ninh từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách cho nghệ nhân DSVHPVT nói chung, nghệ nhân QH.

Chủ động phối hợp với chính quyền và các ban ngành liên quan cấp huyện/thành phố để tuyên truyền nâng cao nhận thức trong việc triển khai các văn bản quản lý nhà nước nhằm định hướng hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị những cái hay, cái đẹp của QH và tích cực giữ gìn những giá trị nhân văn truyền thống vốn có trong sinh hoạt QH, đồng thời tham mưu cho tỉnh Bắc Ninh trong việc xây dựng các dự án quy hoạch, bảo tồn không gian sinh hoạt VHQH.

Kịp thời khen thưởng và động viên những người có công: Gìn giữ, truyền dạy QH trong cộng đồng hướng tới mục tiêu bảo tồn và phát huy DSVHQH theo hướng bền vững.

*** *Các cấp chính quyền, đoàn thể***

Chính quyền cấp huyện/thành phố chủ động tham mưu cho tỉnh Bắc Ninh về cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương trong lĩnh vực quản lý DSVHQH như: Thu hút sức người, sức của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội để bảo tồn và phát huy DCQH theo đúng cam kết với UNESCO.

Phòng VH&TT cấp huyện/thành phố cần tích cực phối hợp với chính quyền cấp xã/phường/thị trấn tuyên truyền nâng cao nhận thức trong việc triển khai các văn bản quản lý nhà nước về hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị DSVHQH.

*** *Đề cao vai trò của cộng đồng, doanh nghiệp***

Đối với nghệ nhân và những người tham gia sinh hoạt QH, tiếp tục đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá những giá trị độc

đáo của DCQH và các hình thức sinh hoạt QH dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng.

Một trong những vấn đề khó khăn trong việc bảo tồn, phát huy giá trị DSVHQH là nguồn ngân sách của nhà nước hỗ trợ nghệ nhân có hạn, chưa đảm bảo đời sống tối thiểu để những người sau khi được vinh danh toàn tâm, toàn ý và có trách nhiệm để gìn giữ DSVH truyền thống.

3.3.2. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách

*** Về quy chế xét tặng danh hiệu nghệ nhân quan họ**

Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được cộng đồng tín nhiệm, tôn vinh.

Có tài năng nghề nghiệp xuất sắc, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi toàn tỉnh, thể hiện ở việc am hiểu sâu sắc về nghề nghiệp, nắm giữ kỹ năng, bí quyết thực hành thuần thục loại hình di sản đang nắm giữ.

Có nhiều cống hiến trong việc sáng tác, cung cấp tư liệu phục vụ công tác sưu tầm, lưu giữ, nghiên cứu, đào tạo, truyền dạy được nhiều thế hệ tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Có thời gian hoạt động trong nghề từ 15 năm trở lên, tính từ khi các cá nhân nắm giữ được kỹ năng, bí quyết thực hành thành thục và tham gia truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ.

*** Chính sách đãi ngộ dành cho nghệ nhân và những người chưa được công nhận nghệ nhân quan họ**

Theo Quyết định số: 47/2015/QĐ-UBND của tỉnh Bắc Ninh, nghệ nhân DSVHPVT do tỉnh Bắc Ninh công nhận được thưởng số tiền một lần bằng 07 lần mức lương cơ bản. Đối với nghệ nhân DSVHPVT tỉnh Bắc Ninh được UNESCO ghi danh được hưởng thêm tiền hỗ trợ hàng tháng bằng mức lương cơ bản, được hỗ trợ bảo hiểm y tế hàng năm, khi chết được hưởng chế độ mai táng phí như công chức, viên chức nhà nước.

- Có thể nhận thấy Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND của tỉnh Bắc Ninh đã quy định rõ ràng về hỗ trợ của Nhà nước dành cho những người được phong tặng danh hiệu NN, NNND và NNUT.

3.3.3. Tổ chức thực hiện chính sách xét tặng danh hiệu nghệ nhân

*** Mục đích và yêu cầu kế hoạch xét tặng danh hiệu nghệ nhân quan họ**

Mục đích: Chọn những cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, có tài năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, đang nắm giữ, truyền dạy, có cống hiến to lớn, tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị DCQH Bắc Ninh và tổng hợp hồ sơ để tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ VH,TT&DL

trình Thủ tướng Chính phủ xem xét đề nghị Chủ tịch nước tặng danh hiệu NN, NNND, NNU^T lĩnh vực DSVHQH Bắc Ninh.

Yêu cầu: Đối tượng được xét tặng phải đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, thời gian được quy định tại Quyết định số: 40/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh, Nghị định số: 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ và Điều 4 Nghị định số: 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ VH,TT&DL và Kế hoạch xét tặng danh hiệu “NN, NNND, NNU^T trong lĩnh vực DSVHPVT của Bộ VH,TT&DL.

*** Tiến độ thực hiện xét tặng danh hiệu nghệ nhân Quan họ**

Tổ chức Hội nghị tập huấn xét tặng danh hiệu NN, NNND, NNU^T trong lĩnh vực DSVHQH. Thời gian theo quy định.

Tổ chức tiếp nhận hồ sơ ở cấp tỉnh và cấp huyện/thành phố. Thời gian theo quy định.

Tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu NN, NNND, NNU^T trong lĩnh vực DSVHQH (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp tỉnh) và Tổ giúp việc. Thời gian theo quy định.

Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư đối với từng cá nhân đề nghị xét tặng. Thời gian theo quy định.

Thông báo danh sách trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Thời gian theo quy định.

Gửi tài liệu, hồ sơ đề nghị đến các thành viên Hội đồng cấp tỉnh. Thời gian theo quy định.

Tham mưu Hội đồng cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, thẩm định, tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng; tiếp nhận, xử lý ý kiến kiến nghị của tổ chức, cá nhân; tham mưu tổ chức các phiên họp của Hội đồng cấp tỉnh.

Tham mưu cho Hội đồng cấp tỉnh thông báo công khai kết quả xét tặng danh hiệu NN, NNND, NNU^T trong lĩnh vực DSVHQH.

Tham mưu cho Hội đồng cấp tỉnh trả lời đơn thư liên quan đến công tác xét tặng danh hiệu NN, NNND, NNU^T trong lĩnh vực DSVHQH.

Tham mưu Hội đồng cấp tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ NN, NNND, NNU^T trong lĩnh vực DSVHQH, gửi Bộ VH,TT&DL.

Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu NN, NNND, NNU^T trong lĩnh vực DSVHQH sau khi có Quyết định của Chủ

tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đối với NN, Chủ tịch nước và theo sự chỉ đạo của Bộ VH,TT&DL đối với NNND, NNU'T.

*** Kinh phí thực hiện**

- Nguồn kinh phí thực hiện của Hội đồng cấp tỉnh được cấp từ kinh phí sự nghiệp của Sở VH,TT&DL và thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định 62/2014/NĐ-CP của Chính phủ (có dự trù kinh phí kèm theo).

- * Công tác tổ chức thực hiện

Phòng QLDSVH tham mưu cho Giám đốc Sở VH,TT&DL, trình UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu NN, NNND, NNU'T trong lĩnh vực DSVHQH.

3.3.4. Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đối với nghệ nhân

Bên cạnh việc ban hành, thực thi chính sách của Đảng, Chính phủ và của tỉnh Bắc Ninh dành cho nghệ nhân DSVHPVT, Phòng VH&TT cần chủ động tham mưu cho UBND cấp huyện/thành phố xây dựng kế hoạch rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng gia cảnh các nghệ nhân QH trên địa bàn mình quản lý để có phương án hỗ trợ kịp thời từ nguồn ngân sách thường xuyên của địa phương.

Ngoài việc chủ động cập nhật và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Bắc Ninh dành cho nghệ nhân DSVHPVT, chính quyền xã/phường/thị trấn cần chú trọng nhiều hơn nữa đến các hoạt động thực hành QH, hoạt động truyền dạy tại làng QH gốc, làng QH thực hành, cùng với gia cảnh của nghệ nhân, các liên anh, liên chị có uy tín trong nghề đang gặp khó khăn cần được hỗ trợ kịp thời.

3.3.5. Phát huy vai trò của nghệ nhân trong việc gìn giữ, quảng bá di sản văn hóa quan họ trong cộng đồng

*** Truyền dạy di sản văn hóa quan họ**

Trước những thách thức và sức ép toàn cầu hóa đối với văn hóa truyền thống ngày càng lớn đòi hỏi công tác bảo tồn DSVH phải gắn với phát triển bền vững, do đó hoạt động truyền dạy DCQH trong cộng đồng cần được chú trọng thực hiện thường xuyên và liên tục. Để thực hiện tốt công việc trên, Sở VH,TT&DL phối hợp với Sở GD&ĐT xây dựng “Đề án giảng dạy DCQH Bắc Ninh cho các cấp học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Nhà hát Dân ca Quan học Bắc Ninh xây dựng kế hoạch phối hợp với những nghệ nhân tên tuổi, có uy tín trong nghề để mở các lớp truyền dạy nghệ thuật DCQH.

Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch tỉnh Bắc Ninh cần xây dựng kế hoạch phối hợp với những nghệ nhân tên tuổi, có trình độ trong nghề QH, am hiểu về lịch sử hình thành và phát triển VHQH tham gia giảng dạy chuyên ngành “Nghệ thuật biểu diễn dân ca quan họ”.

*** *Sáng tạo, thực hành di sản văn hóa quan họ***

Nghệ nhân là chủ thể sáng tạo và thực hành DSVH, nếu không có họ thì DSVH sẽ có nguy cơ bị mai một, thất truyền là điều khó tránh khỏi. Chính vì vậy, một trong những giải pháp tốt nhất để bảo tồn DCQH chính là hoạt động sáng tạo, thực hành trong cộng đồng..

*** *Quảng bá di sản văn hóa quan họ***

- Khơi dậy niềm tự hào dân tộc, nâng cao ý thức tự tôn, trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể, các cộng đồng dân cư về bảo tồn và phát huy giá trị DCQH Bắc Ninh.

- Coi trọng vai trò truyền dạy của nghệ nhân nhằm động viên, khích lệ họ làm tốt vai trò lưu giữ và truyền dạy DCQH trong cộng đồng; chỉ đạo duy trì, nâng cao chất lượng, quy mô các hoạt động sinh hoạt VHQH như liên hoan, hội thi, hội diễn... từ cơ sở đến tỉnh.

- Phát huy vai trò của nghệ nhân trong việc xây dựng kế hoạch định hướng các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị những cái hay, cái đẹp của DSVH, cũng như giữ gìn những giá trị nhân văn truyền thống trong sinh hoạt VHQH Bắc Ninh.

*** *Phát huy vai trò của nghệ nhân trong việc xây dựng làng quan họ truyền thống***

- Phạm vi và đối tượng: Các thiết chế văn hóa cộng đồng ở làng Bịu Sim như: Đình, đền, chùa gắn với không gian sinh hoạt VHQH. Các nghệ nhân, liền anh, liền chị có thâm niên trong nghề QH.

- Mục tiêu của mô hình bảo tồn: Xây dựng mô hình bảo tồn, phát huy không gian sinh hoạt VHQH ở làng Bịu Sim thành một địa chỉ mang đậm giá trị về văn hoá vật thể và phi vật thể của người QH Bắc Ninh, xây dựng làng Bịu Sim trở thành địa điểm thu hút khách du lịch của huyện Tiên Du.

- Nội dung thực hiện: Khôi phục 01 nhà chùa QH nhằm giúp du khách khi đến tham quan làng Bịu Sim sẽ được nhìn ngắm kiến trúc nhà chùa QH và hiểu biết về các hình thức sinh hoạt VHQH truyền thống. Đầu tư xây dựng, tôn tạo hệ thống di tích đình, chùa gắn với không gian sinh hoạt VHQH, các hình thức trình diễn nghệ thuật QH. Tuyên truyền vận động các liền anh, liền chị, những người tham gia CLBDCQH mặc trang

phục truyền thống QH vào các dịp lễ hội, hoặc trong các hoạt động sinh hoạt VHQH. Bảo tồn các hình thức diễn xướng VHQH truyền thống như: Hát canh, hát hội, hát chúc, hát mừng, hát thờ... khi khách du lịch đến tham quan đội văn nghệ dân gian có thể biểu diễn có thu phục vụ khách. Mời các nghệ nhân tên tuổi hợp tác truyền dạy kỹ thuật hát QH, kỹ năng trình diễn nghệ thuật QH... cho các thành viên của đội văn nghệ của làng Bịu Sim.

3.3.6. Thành lập Hội nghệ nhân quan họ tỉnh Bắc Ninh

- Căn cứ theo kết quả nghiên cứu, đánh giá thực trạng chính sách đối với nghệ nhân QH và truyền thống sống sinh hoạt VHQH tại các làng QH gốc và làng QH thực hành của tỉnh Bắc Ninh.

- Căn cứ vào Nghị định số: 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/04/2010 của Chính phủ “Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội”.

*** Nội dung hoạt động**

- Công tác tổ chức:
- Phát triển và mở rộng hợp tác:
- Công tác chuyên môn nghiệp vụ:
- Công tác truyền thông, quảng bá:
- Công tác tài chính:

3.3.7. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách

Thanh tra, kiểm tra là hoạt động đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhiệm vụ được giao.

Tiểu kết

Tại chương 3, học viên đã chỉ ra được những thuận lợi và khó khăn trong việc ban hành, triển khai cơ chế chính sách dành cho nghệ nhân. Trên cơ sở đó, học viên nêu một số quan điểm về chính sách văn hóa ở tầm vĩ mô, chính sách văn hóa ở từng lĩnh vực và chính sách ở tầm vi mô. Quan điểm trên được coi là kim chỉ nam định hướng cho các giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách nâng cao đời sống nghệ nhân, đặc biệt là những nghệ nhân có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn.

Để bảo tồn và phát huy giá trị DSVHQH như đã cam kết với UNESCO, học viên đề xuất giải pháp nâng cao về nhận thức các cấp chính quyền địa phương trong việc phối hợp triển khai chính sách hỗ trợ nghệ nhân, cũng như nâng cao nhận thức của cộng đồng có trách nhiệm chăm lo đời sống các nghệ nhân - chủ thể thực hành văn hóa.

KẾT LUẬN

Sau hơn 10 năm DCQH Bắc Ninh được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận là DSVHPVT đại diện của nhân loại đến nay DCQH đã phát huy được giá trị văn hóa và có sức lan tỏa trong nước và quốc tế. Để có được những thành tựu trên, tỉnh Bắc Ninh đã quán triệt thực hiện Nghị quyết TW 5 khóa VIII, Nghị quyết TW 9 khóa XI của Đảng về chính sách văn hóa dân tộc. Đặc biệt là công tác tuyên truyền, khuyến khích chính sách xã hội hóa nhằm động viên sức người, sức của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội tham gia bảo tồn, gìn giữ DSVHQH.

Tỉnh Bắc Ninh cũng đã chỉ đạo Sở VH,TT&DL triển khai nhiều đề án, dự án, chương trình nhằm bảo tồn và phát huy giá trị DSVHQH Bắc Ninh, trong đó chú trọng đặc biệt vào 3 lĩnh vực chính là phục hồi, sưu tầm và tư liệu hóa; truyền dạy; quảng bá, phát huy. Tính đến nay tỉnh Bắc Ninh đã phong tặng được 71 NN và 05 NNUT, hoạt động quảng bá DSVHQH được đẩy mạnh với nhiều nội dung phong phú và đa dạng, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức các cấp chính quyền địa phương và người dân trong cộng đồng có ý thức gìn giữ DSVHQH cũng được thực hiện thường xuyên và liên tục. Sở VH,TT&DL cũng kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh Bắc Ninh hoàn thiện cơ chế chính sách đãi ngộ nghệ nhân, cũng như hỗ trợ những nghệ nhân có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn.

Có thể nói tỉnh Bắc Ninh là địa phương đầu tiên trên cả nước thực hiện chính sách vinh danh nghệ nhân quan họ, hỗ trợ nghệ nhân và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các làng QH gốc, làng QH thực hành. Đây là niềm vui, niềm vinh dự đối với các nghệ nhân và các tập thể, cá nhân đã có trong việc bảo tồn, phát huy giá trị DSVHQH Bắc Ninh. Bên cạnh những thành tựu nổi bật thì vẫn còn hạn chế trong việc triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ nghệ nhân, cũng như thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị DSVHQH. Những khó khăn ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách dành cho nghệ nhân, phải kể đến là nghệ nhân được vinh danh phần lớn tuổi cao sức yếu đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc truyền dạy cho thế hệ trẻ; thời gian xét tặng danh hiệu nghệ nhân còn quá dài đã làm ảnh hưởng đến nhiệt huyết của những người có tâm

huyết với nghề QH; phần lớn nghệ nhân sau khi được vinh danh vẫn sống trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn, chưa có môi trường phát huy vốn DSVHQH mà họ đang nắm giữ.

Việc ban hành Quy chế đãi ngộ đối với nghệ nhân DSVHPVT của tỉnh Bắc Ninh từ năm 2015 đến nay là cơ sở pháp lý để các địa phương vận dụng hỗ trợ nghệ nhân, tuy nhiên trên thực tế còn rất nhiều liên anh, liên chị có thâm niên với nghề QH, nhưng do chưa được vinh danh nên không được hỗ trợ những khó khăn trong cuộc sống. Công tác tuyên truyền hướng tới thực hiện chính sách đối với nghệ nhân QH chưa đem lại hiệu quả như mong đợi, còn thiếu vắng sự tham gia của các đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng chung tay góp sức hỗ trợ những nghệ nhân tuổi cao, sức yếu và có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Từ những vấn đề đặt ra trong việc triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ nghệ nhân như hiện nay, Sở VH,TT&DL và các Sở, ban ngành chức năng của tỉnh Bắc Ninh cần làm tốt công tác tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ nghệ nhân QH nhằm góp phần gìn giữ và phát huy giá trị DSVHQH Bắc Ninh theo hướng bền vững.